

Kh. a h c : **L. p h c :** 36CCĐ2 **Năm h c :** 2012-2013 **q VHT :** 2
H n T : **H c phFn :** 122067101704 - V d t l l c c h g 2 **H c k8 :** HK02
 (30,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L P SV	H Vê Tậ N	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHêiN						TBC	QUY TS: 30.00%	ệ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ệ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3671040575	36CCĐ2	Nguyễn An	24/06/1993				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
2	3671040452	36CCĐ2	Nguyễn Vĩ t	30/05/1993				6.0			6.0	1.8	4.3	3.0	4.8	
3	3671040509	36CCĐ2	Phan Tuấn Anh	19/11/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	
4	3671040545	36CCĐ2	Trần Tuấn Anh	06/11/1994				6.0			6.0	1.8	5.5	3.9	5.7	
5	3671040336	36CCĐ2	Phạm Phương Công	19/10/1994				7.0			7.0	2.1	4.5	3.2	5.3	
6	3671040422	36CCĐ2	Võ Minh Công	08/07/1994				7.0			7.0	2.1	5.3	3.7	5.8	
7	3671040526	36CCĐ2	Nguyễn Quốc Cường	12/05/1994				6.0			6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
8	3671040546	36CCĐ2	Nguyễn Hoàng Châu	12/06/1994				7.0			7.0	2.1	2.8	2.0	4.1	
9	3671040622	36CCĐ2	Nguyễn Nhật Chung	02/10/1994				5.0			5.0	1.5	2.0	1.4	2.9	
10	3671040445	36CCĐ2	Nguyễn Văn Dĩnh	16/07/1992				6.0			6.0	1.8	6.3	4.4	6.2	
11	3671040637	36CCĐ2	Lê Thanh Duy	19/10/1994				6.0			6.0	1.8	3.3	2.3	4.1	
12	3671040573	36CCĐ2	Nguyễn Xuân Đức	05/10/1993				5.0			5.0	1.5	2.0	1.4	2.9	
13	3671040574	36CCĐ2	Phạm Minh Hữu Dũng	05/09/1994				5.0			5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	
14	3671040572	36CCĐ2	Hữu Văn Dũng	28/10/1994				8.0			8.0	2.4	2.0	1.4	3.8	
15	3671040471	36CCĐ2	Nguyễn Tuấn Dũng	03/08/1993				6.0			6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	
16	3671040419	36CCĐ2	Phạm Quốc Dũng	27/05/1994				8.0			8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
17	3671040512	36CCĐ2	Vũ Hữu Dũng	19/08/1994				5.0			5.0	1.5	4.5	3.2	4.7	
18	3671040428	36CCĐ2	Nguyễn Văn Dũng	25/03/1993				5.0			5.0	1.5	3.8	2.7	4.2	
19	3671040388	36CCĐ2	Lê Quang Dũng	02/01/1994				6.0			6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	

Kh. a h c : **L. p h c :** 36CCĐ2 **N. l m h c :** 2012-2013 **q VHT :** 2
H n T : **H c phFn :** 122067101704 - V d t l l c c h g 2 **H c k8 :** HK02
 (30,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L P SV	H Vê Tậ N	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêiN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
20	3671040633	36CCĐ2	B¼ Ng` c	Hi/Ju	28/11/1994				8.0			8.0	2.4	8.5	6.0	8.4	
21	3671040501	36CCĐ2	TrFh q ³nh	Hi/Ju	15/07/1994				5.0			5.0	1.5	6.0	4.2	5.7	
22	3671040436	36CCĐ2	Võ Minh	Hi` p	28/09/1994				6.0			6.0	1.8	1.8	1.3	3.1	
23	3671040531	36CCĐ2	TrFh Thi°n	Hoàng	02/02/1994				5.0			5.0	1.5	4.3	3.0	4.5	
24	3671040522	36CCĐ2	TrFh Kim	H´	20/11/1993				5.0			5.0	1.5	5.3	3.7	5.2	
25	3671040371	36CCĐ2	VỈ Minh	Hùng	18/03/1994				7.0			7.0	2.1	3.5	2.5	4.6	
26	3671040332	36CCĐ2	PhCm C¹ ng	H-Œg	16/10/1993				7.0			7.0	2.1	3.8	2.7	4.8	
27	3671041493	36CCĐ2	B§ Anh TuBh	Ki` t	04/10/1991				7.0			7.0	2.1	0.0	0.0	2.1	
28	3671040442	36CCĐ2	Nguy, n VEn	Khánh	21/10/1993				9.0			9.0	2.7	0.0	0.0	2.7	N` HP
29	3671040594	36CCĐ2	Nguy, n C¹ ng	L-Œng	02/01/1994				6.0			6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
30	3671040628	36CCĐ2	BiQ VEn	L-E ng	30/10/1994				6.0			6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	
31	3671040344	36CCĐ2	q` ng Quang	Ly	28/10/1992				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	N` HP
32	3671040482	36CCĐ2	Lê Minh	MXh	16/10/1994				4.0			4.0	1.2	5.8	4.1	5.3	
33	3671042026	36CCĐ2	Nguy, n TuBh	Minh	16/10/1994				7.0			7.0	2.1	0.0	0.0	2.1	N` HP
34	3671040580	36CCĐ2	Nguy, n VEn	Nam	15/03/1993				4.0			4.0	1.2	5.0	3.5	4.7	
35	3671041989	36CCĐ2	L-Œ C¹ ng	Nghq	09/01/1994				5.0			5.0	1.5	2.8	2.0	3.5	
36	3671040568	36CCĐ2	Phan HiQh	Nhân	02/02/1994				5.0			5.0	1.5	1.0	0.7	2.2	
37	3671040495	36CCĐ2	TrFh q_ c	Nhđ	25/10/1994				6.0			6.0	1.8	5.8	4.1	5.9	
38	3671040505	36CCĐ2	Hu8nh TBh	Phát	04/09/1994				7.0			7.0	2.1	2.0	1.4	3.5	

Kh. a h c : **L. p h c :** 36CCĐ2 **N. l m h c :** 2012-2013 **q VHT :** 2
H n T : **H c phFn :** 122067101704 - V d t l l c c h g 2 **H c k8 :** HK02
 (30,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê Tạ N	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHẫN						TBC	QUY TS: 30.00%	ệ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ệ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3671042041	36CCĐ2	Trợng Quố c Quân	05/05/1994				5.0			5.0	1.5	4.0	2.8	4.3	
40	3671041646	36CCĐ2	Nguy, n Ngề c Sang	02/01/1993				6.0			6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
41	3671040366	36CCĐ2	Nguy, n PhậT Tài	04/07/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	Nỗ HP
42	3671040354	36CCĐ2	Huân Ngề c Tân	26/04/1994				8.0			8.0	2.4	4.3	3.0	5.4	
43	3671040329	36CCĐ2	Trợh Ti/Th	23/04/1994				8.0			8.0	2.4	5.5	3.9	6.3	
44	3671040528	36CCĐ2	Nguy, n H, u Tùng	10/12/1993				9.0			9.0	2.7	5.3	3.7	6.4	
45	3671040542	36CCĐ2	Trợh Minh Thành	26/08/1994				7.0			7.0	2.1	3.3	2.3	4.4	
46	3671042010	36CCĐ2	Bệệ ệ ³nh Thi' n	09/09/1989				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	Nỗ HP
47	3671040499	36CCĐ2	Lệng Ho"ng Phợ c Trân	19/01/1993				6.0			6.0	1.8	5.3	3.7	5.5	
48	3671041982	36CCĐ2	Nguy, n H" Hậ TriQu	27/06/1993				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	Nỗ HP
49	3671041965	36CCĐ2	Nguy, n Vệng TriQu	20/09/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	
50	3671040615	36CCĐ2	Nguy, n Trợh ệ¹ ng Trí u	01/01/1994				7.0			7.0	2.1	0.0	0.0	2.1	Nỗ HP
51	3671040455	36CCĐ2	Ho"ng Vậ Trìn	22/02/1993				6.0			6.0	1.8	4.8	3.4	5.2	
52	3671040434	36CCĐ2	Nguy, n ệ, c Trề ng	07/04/1994				6.0			6.0	1.8	5.5	3.9	5.7	
53	3671040577	36CCĐ2	Trợh H, u Vinh	16/01/1994				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
54	3671040647	36CCĐ2	Trợh Tậ Vĩ	18/08/1994				5.0			5.0	1.5	4.5	3.2	4.7	

T'ng s' : 54 h' c sinh sinh vi' n

Tp.HCM, ngày / /

Trẻ ng Khoa

Gişo Vi^on B₁ M¹ n

Gişo V... Khoa